

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN XE MIỀN TÂY**

Số: 58/BXMT-TK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2023

Về việc công bố thông tin Báo cáo tài chính
đã soát xét 6 tháng đầu năm 2023

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây**
2. Mã chứng khoán: **WCS**
3. Trụ sở chính: 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP.HCM.
4. Điện thoại: 19007373 (100) Fax: (028) 38752853
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Thành – người được ủy quyền công bố thông tin.
6. Nội dung công bố thông tin:
Báo cáo tài chính đã soát xét 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây bao gồm: BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC và giải trình LNST thay đổi từ 10% trở lên.
7. Địa chỉ Website của công ty đăng tải: www.bxmt.com.vn hoặc đường link <https://bxmt.com.vn/co-dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**NGƯỜI THỰC HIỆN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCHC.

Nguyễn Văn Thành



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



Accountants &
business advisers

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét
cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	9 – 29

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (sau đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2023.

1. Công ty

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301121128 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 5 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 (năm) vào ngày 23 tháng 9 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (028) 3 877 6594
- Fax : (028) 3 875 2853

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Hoạt động khai thác, điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Dịch vụ vận tải hành khách nội tỉnh, liên tỉnh. Dịch vụ vận tải hành khách theo Hợp đồng;
- Nhận ủy thác bán vé đối với các doanh nghiệp vận tải hành khách bằng ô tô. Tổ chức bán vé cho khách, sắp xếp xe ô tô vào bến đón khách, trả khách đảm bảo trật tự, an toàn;
- Cung cấp Dịch vụ ăn uống phục vụ hành khách, lái phụ xe và nhân viên phục vụ trên xe;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển);
- Mua bán phụ tùng vận tải xe ô tô;
- Bán buôn xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ cho hành khách trong khuôn viên bến xe;
- Cung cấp dịch vụ lưu trú cho hành khách theo giờ và theo ngày tại bến xe;
- Bốc xếp hàng hoá;
- Bán vé xe khách qua điện thoại hoặc internet hoặc các phương tiện quảng cáo khác;
- Cho thuê bãi đậu xe, văn phòng, quầy bán vé, cửa hàng kinh doanh (Ki-ốt) được xây dựng trong bến xe.

Trong kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023, hoạt động chính của Công ty là khai thác điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 25.000.000.000 VND

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty trong kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát (tiếp theo)****Hội đồng quản trị (tiếp theo)**

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Trần Văn Phương	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Ông Mai Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2021
Ông Bùi Công Hiệp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2021

Ban Tổng Giám đốc

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 11/05/2021
Ông Trần Văn Phương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 11/05/2021
Ông Nguyễn Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/05/2022

Ban kiểm soát

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Bà Nguyễn Văn Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2021

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm lại ngày 11/05/2021
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Tổng Giám đốc	

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 và tình hình tài chính vào cùng ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị



Bà LÊ THỊ MỸ HẠNH

Chủ tịch Hội đồng quản trị

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2023



BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Quý cổ đông
Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (được gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 08 tháng 8 năm 2023, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính cho kỳ tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.



TRANG ĐẮC NHA
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2023-009-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2023

LÊ NGỌC HẢI
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0179-2023-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Ngày 30 tháng 06 năm 2023

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		229.696.758.988	192.097.235.663
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	5.529.277.235	12.215.953.075
Tiền	111		5.529.277.235	7.215.953.075
Các khoản tương đương tiền	112		-	5.000.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		211.980.000.000	171.080.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	211.980.000.000	171.080.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.435.376.244	6.118.806.895
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	4.567.153.005	4.561.637.420
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	4.093.282.888	206.048.899
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	1.934.065.176	1.510.245.401
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(159.124.825)	(159.124.825)
Hàng tồn kho	140	5.7	13.812.000	15.612.000
Hàng tồn kho	141		13.812.000	15.612.000
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.738.293.509	2.666.863.693
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.1	314.391.298	231.397.186
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	1.423.902.211	2.435.466.507
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		25.522.364.498	25.503.352.344
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		24.098.323.514	24.502.279.301
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	22.918.982.839	23.152.277.128
Nguyên giá	222		88.477.854.806	87.829.002.661
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(65.558.871.967)	(64.676.725.533)
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	1.179.340.675	1.350.002.173
Nguyên giá	228		4.623.304.390	4.623.304.390
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.443.963.715)	(3.273.302.217)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		745.125.524	277.288.821
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	745.125.524	277.288.821
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		678.915.460	723.784.222
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.2	678.915.460	723.784.222
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		255.219.123.486	217.600.588.007

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Ngày 30 tháng 06 năm 2023

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		38.969.169.163	26.690.316.912
Nợ ngắn hạn	310		34.838.438.289	22.721.186.038
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	142.791.559	527.751.474
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	23.086.192	3.277.509
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	12.722.372.125	4.191.300.578
Phải trả người lao động	314	5.15	10.260.300.692	4.564.590.315
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	46.010.651
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	214.745.848	196.959.764
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17.1	4.904.279.975	7.157.299.250
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.18	6.570.861.898	6.033.996.497
Nợ dài hạn	330		4.130.730.874	3.969.130.874
Phải trả dài hạn khác	337	5.17.2	4.130.730.874	3.969.130.874
VỐN CHỦ SỞ HỮU				
Vốn chủ sở hữu	410	5.19	216.249.954.323	190.910.271.095
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		118.927.026.605	118.927.026.605
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		72.322.927.718	46.983.244.490
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		46.983.244.490	30.221.613.804
<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		25.339.683.228	16.761.630.686
Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		255.219.123.486	217.600.588.007



LÊ NGỌC ĐOÀN
Người lập biểu



NGUYỄN VĂN THÀNH
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		68.586.266.689	38.106.694.926
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	68.586.266.689	38.106.694.926
Giá vốn hàng bán	11	6.2	28.246.939.971	20.335.750.678
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		40.339.326.718	17.770.944.248
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	5.657.232.306	2.785.032.746
Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó, chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	7.609.099.932	5.940.281.187
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		38.387.459.092	14.615.695.807
Thu nhập khác	31	6.5	1.991.148.825	1.666.758.899
Chi phí khác	32	6.6	-	464.572
Lợi nhuận/ (lỗ) khác	40		1.991.148.825	1.666.294.327
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		40.378.607.917	16.281.990.134
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.14	8.126.924.689	3.289.851.249
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		32.251.683.228	12.992.138.885
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	11.136	3.695

LÊ NGỌC ĐOÀN
Người lập biểu

NGUYỄN VĂN THÀNH
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYÊN HUÂN
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

	Mã số	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD			
Lợi nhuận trước thuế	01	40.378.607.917	16.281.990.134
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	2.102.204.332	2.187.607.801
Các khoản dự phòng/(hoàn nhập) (Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	03	-	-
(Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	04	-	-
Chi phí lãi vay	05	(5.658.514.806)	(2.785.032.746)
Các khoản điều chỉnh khác	06	-	-
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	07	-	-
(Tăng), giảm các khoản phải thu	08	36.822.297.443	15.684.565.189
(Tăng), giảm hàng tồn kho	09	(3.245.289.357)	3.812.336.364
Tăng, (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	10	1.800.000	10.590.000
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	11	9.537.889.794	(1.580.261.205)
(Tăng)/ giảm chứng khoán kinh doanh	12	(38.125.350)	(263.948.019)
Tiền lãi vay đã trả	13	-	-
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	(3.422.827.633)	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	9.350.000	17.780.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh	17	(3.884.484.599)	(3.795.088.600)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	20	35.780.610.298	13.885.973.729
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	21	(2.166.085.248)	(220.850.944)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	22	1.282.500	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(69.000.000.000)	(28.100.000.000)
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24	28.100.000.000	11.600.000.000
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	26	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	27	5.597.516.610	2.740.989.003
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	30	(37.467.286.138)	(13.979.861.941)
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	31	-	-
Tiền thu từ đi vay	32	-	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	33	-	-
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	34	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	35	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	36	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	40	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	50	(6.686.675.840)	(5.093.888.212)
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	60	12.215.953.075	135.271.541.796
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	61	5.529.277.235	130.177.653.584

LÊ NGỌC ĐOÀN
Người lập biểu

NGUYỄN VĂN THÀNH
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301121128 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 5 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 (năm) vào ngày 23 tháng 9 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 25.000.000.000 VND

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Hoạt động khai thác, điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Dịch vụ vận tải hành khách nội tỉnh, liên tỉnh. Dịch vụ vận tải hành khách theo Hợp đồng;
- Nhận ủy thác bán vé đối với các doanh nghiệp vận tải hành khách bằng ô tô. Tổ chức bán vé cho khách, sắp xếp xe ô tô vào bến đón khách, trả khách đảm bảo trật tự, an toàn;
- Cung cấp Dịch vụ ăn uống phục vụ hành khách, lái phụ xe và nhân viên phục vụ trên xe;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển);
- Mua bán phụ tùng vật tư xe ô tô;
- Bán buôn xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ cho hành khách trong khuôn viên bến xe;
- Cung cấp dịch vụ lưu trú cho hành khách theo giờ và theo ngày tại bến xe;
- Bốc xếp hàng hoá;
- Bán vé xe khách qua điện thoại hoặc internet hoặc các phương tiện quảng cáo khác;
- Cho thuê bãi đậu xe, văn phòng, quầy bán vé, cửa hàng kinh doanh (Ki-ốt) được xây dựng trong bến xe.

Trong kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023, hoạt động chính của Công ty là khai thác điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe.

1.4 Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính của kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 so sánh được với số liệu tương ứng của kỳ trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

1.6 Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, tổng số nhân viên của Công ty là 150 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 148 người).

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày báo cáo.

4.3 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định hữu hình. Những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 15
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 10
Thiết bị văn phòng	03 – 05

4.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận tại thời điểm phát sinh. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 -05 năm.

4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

4.10 Tiền lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong kỳ được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

4.11 Các khoản trích theo lương

Bảo hiểm xã hội được trích trên tiền lương cơ bản vào chi phí là 17,5% và trừ lương cán bộ công nhân viên là 8%.

Bảo hiểm y tế được trích trên lương cơ bản vào chi phí là 3% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1,5%.

Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương cơ bản vào chi phí là 1% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1%.

Kinh phí công đoàn được trích trên lương cơ bản vào chi phí là 2%.

4.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

4.13 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong kỳ, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Trong kỳ tài chính 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, Công ty tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20%. Theo qui định hiện hành, các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Sự khác biệt giữa số thuế được quyết toán và số liệu của báo cáo tài chính (nếu có) sẽ được điều chỉnh sau khi có quyết toán.

4.16 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

4.17 Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.18 Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Bên liên quan	Địa điểm	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Hòa Phú	Việt Nam	Liên kết của tập đoàn

Các cá nhân được xem là các bên có liên quan: các nhân sự chủ chốt của Công ty (gồm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty).

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	1.068.171.487	552.975.503
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - VND	4.461.105.748	6.662.977.572
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng - VND	-	5.000.000.000
	5.529.277.235	12.215.953.075

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn				
Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Chợ Lớn	108.000.000.000	108.000.000.000	76.000.000.000	76.000.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Bến Thành	69.500.000.000	69.500.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn	14.890.000.000	14.890.000.000	14.890.000.000	14.890.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Tân	9.490.000.000	9.490.000.000	9.490.000.000	9.490.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh tây Sài Gòn	9.100.000.000	9.100.000.000	9.100.000.000	9.100.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Đông Sài Gòn	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Quận 4	-	-	11.600.000.000	11.600.000.000
	211.980.000.000	211.980.000.000	171.080.000.000	171.080.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gửi từ 05 - 12 tháng, lãi suất từ 5,36% - 8,35%/năm.

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
Bên liên quan		
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	113.241.800	77.317.116
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	39.418.822	39.929.574
Các đối tượng khác		
Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang FutaBusLines và các chi nhánh	3.352.048.900	3.237.654.265
Các khách hàng khác	1.062.443.483	1.206.736.465
	4.567.153.005	4.561.637.420

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam Vietravel	1.763.902.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Xây dựng Châu Á Thái Bình Dương	1.653.682.805	-
Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Hoàn Mỹ	503.824.000	-
Các nhà cung cấp khác	171.874.083	206.048.899
	4.093.282.888	206.048.899

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Các tổ chức và cá nhân khác				
Phải thu thuế thu nhập cá nhân	919.797.616	-	353.935.087	-
Lãi dự thu	589.546.010	-	529.830.314	-
Tạm ứng nhân viên	424.110.000	-	625.700.000	-
Phải thu khác	611.550	-	780.000	-
	1.934.065.176	-	1.510.245.401	-

5.6 Nợ xấu

	30/06/2023			01/01/2023		
	Thời gian quá hạn VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Các đối tượng khác						
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Sơn Nguyên	Trên 03 năm	72.284.044	-	Trên 03 năm	72.284.044	-
Công ty TNHH MTV Lube Shop Long Trung	Trên 03 năm	45.627.615	-	Trên 03 năm	45.627.615	-
Công ty TNHH Thương Mại và Vận tải Kim Kim Mai	Từ 02 đến dưới 03 năm	19.890.750	5.967.225	Từ 02 đến dưới 03 năm	19.890.750	5.967.225
Ông Bùi Văn Bửu	Trên 03 năm	19.589.641	-	Trên 03 năm	19.589.641	-
DNTN vận chuyển hành khách hàng hóa Thảo Nguyên	Từ 02 đến dưới 03 năm	11.000.000	3.300.000	Từ 02 đến dưới 03 năm	11.000.000	3.300.000
		168.392.050	9.267.225		168.392.050	9.267.225

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Tại ngày đầu kỳ	159.124.825	153.001.300
Trích lập dự phòng trong kỳ	-	-
Tại ngày cuối kỳ	159.124.825	153.001.300

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

5.7 Hàng tồn kho

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	13.812.000	-	15.612.000	-
	13.812.000	-	15.612.000	-

5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
Công cụ dụng cụ	110.171.549	84.201.507
Chi phí sửa chữa	58.088.206	57.005.029
Chi phí khác	146.131.543	90.190.650
	314.391.298	231.397.186

5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn

	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
Chi phí công cụ dụng cụ	349.281.068	318.891.179
Chi phí sửa chữa	267.990.514	366.614.818
Chi phí khác	61.643.878	38.278.225
	678.915.460	723.784.222

5.9 Tình hình tăng/ giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2023	77.141.687.244	7.527.716.151	2.181.336.364	978.262.902	87.829.002.661
Mua trong kỳ	-	81.900.000	1.542.809.091	73.539.454	1.698.248.545
Giảm do thanh lý	(246.884.000)	(725.512.400)	-	(77.000.000)	(1.049.396.400)
Tại ngày 30/06/2023	76.894.803.244	6.884.103.751	3.724.145.455	974.802.356	88.477.854.806
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2023	58.419.519.854	4.723.373.553	944.692.792	589.139.334	64.676.725.533
Khấu hao trong kỳ	1.533.222.281	191.271.962	141.208.674	65.839.917	1.931.542.834
Giảm do thanh lý	(246.884.000)	(725.512.400)	-	(77.000.000)	(1.049.396.400)
Tại ngày 30/06/2023	59.705.858.135	4.189.133.115	1.085.901.466	577.979.251	65.558.871.967
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2023	18.722.167.390	2.804.342.598	1.236.643.572	389.123.568	23.152.277.128
Tại ngày 30/06/2023	17.188.945.109	2.694.970.636	2.638.243.989	396.823.105	22.918.982.839
Trong đó, nguyên giá TSCĐ tại ngày 30/06/2023 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	43.212.017.305	3.606.071.703	-	308.034.771	47.126.123.779

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

5.10 Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	Phần mềm máy tính	Tài sản vô hình khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2023	877.402.000	1.425.873.503	1.861.728.887	458.300.000	4.623.304.390
Tại ngày 30/06/2023	877.402.000	1.425.873.503	1.861.728.887	458.300.000	4.623.304.390
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2023	877.402.000	1.425.873.503	834.789.885	135.236.829	3.273.302.217
Khấu hao trong kỳ	-	-	130.911.498	39.750.000	170.661.498
Tại ngày 30/06/2023	877.402.000	1.425.873.503	965.701.383	174.986.829	3.443.963.715
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2023	-	-	1.026.939.002	323.063.171	1.350.002.173
Tại ngày 30/06/2023	-	-	896.027.504	283.313.171	1.179.340.675
Trong đó, nguyên giá TSCĐ tại ngày 30/06/2023 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	877.402.000	1.425.873.503	597.613.887	113.300.000	3.014.189.390

5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2023	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	30/06/2023
	VND	VND	VND	VND
Cải tạo hệ thống camera giám sát toàn Bến xe (GĐ2)	6.710.185	238.792.182	-	245.502.367
Cải tạo hiên chờ Bến Xe Miền Tây (lần 2)	-	129.173.502	-	129.173.502
Cải tạo cáp điện lực (dây cáp và tủ điện) và hệ thống đèn chiếu sáng công cộng toàn bến xe	43.396.818	59.471.019	-	102.867.837
Tư vấn lập đề xuất "Xây dựng Bến xe Miền Tây mới"	90.909.091	-	-	90.909.091
Hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô	56.727.273	-	-	56.727.273
Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời	45.000.000	-	-	45.000.000
Lập hồ sơ giấy phép môi trường	-	40.400.000	-	40.400.000
Trạm cấp khí CNG tại Bến xe	18.181.818	-	-	18.181.818
Khoan khảo sát địa kỹ thuật "Khu nhà xe thành lối đi riêng cho xe buýt và văn phòng làm việc"	16.363.636	-	-	16.363.636
	277.288.821	467.836.703	-	745.125.524

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

5.12 Phải trả người bán ngắn hạn

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các bên liên quan				
Công ty Cổ phần Hòa Phú	3.632.000	3.632.000	3.350.937	3.350.937
Phải trả các nhà cung cấp khác				
Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Đô Thị Mới	40.000.000	40.000.000	40.000.000	40.000.000
Công ty TNHH Môi trường Sài Thành	26.474.360	26.474.360	69.336.000	69.336.000
Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Lê Nguyễn	12.922.461	12.922.461	-	-
Công ty TNHH Thương mại Thiết bị Phòng cháy chữa cháy Công Linh	14.355.317	14.355.317	14.355.317	14.355.317
Các nhà cung cấp khác	45.407.421	45.407.421	400.709.220	400.709.220
	142.791.559	142.791.559	527.751.474	527.751.474

5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Vận tải Kim Cương	11.746.674	-
Công ty TNHH Vận tải Du lịch Tuấn Nga	6.393.995	-
Công ty TNHH Vận tải Sao	3.494.400	-
Các khách hàng khác	1.451.123	3.277.509
	23.086.192	3.277.509

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

5.14 Thuế và các khoản phải nộp/ (phải thu) Nhà nước

	01/01/2023		Số phát sinh trong kỳ		30/06/2023	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp/khấu trừ VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế giá trị gia tăng	768.472.945	-	6.417.901.086	(2.990.926.595)	4.195.447.436	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.422.827.633	-	8.126.924.689	(3.422.827.633)	8.126.924.689	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	(2.435.466.507)	1.012.194.056	(629.760)	-	(1.423.902.211)
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	519.428.848	(119.428.848)	400.000.000	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
	4.191.300.578	(2.435.466.507)	16.079.448.679	(6.536.812.836)	12.722.372.125	(1.423.902.211)

Thuế giá trị gia tăng:

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp “TNDN”

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	40.378.607.917	16.281.990.134
Điều chỉnh tăng/ (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN		
Các khoản điều chỉnh tăng	256.015.526	167.266.112
Tổng thu nhập chịu thuế	40.634.623.443	16.449.256.246
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.126.924.689	3.289.851.249

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

5.15 Phải trả người lao động

	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
Tiền lương nhân viên	10.260.300.692	4.564.590.315
	10.260.300.692	4.564.590.315

5.16 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
Công ty TNHH Guta Việt Nam	90.909.091	90.909.091
Công ty TNHH Vòng Tròn Đỏ	36.666.667	33.709.677
Công ty TNHH 3KA Nguyễn	29.545.455	-
Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Xuất nhập khẩu Dịch vụ Quảng cáo Thanh Huy	27.624.633	11.260.995
Công ty Cổ phần Quảng cáo Shojiki	16.363.638	23.367.273
Công ty TNHH MTV Tâm Phúc Thành	13.636.364	-
Công ty TNHH ZeMa Việt Nam	-	4.985.455
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Quảng cáo Hoa Sen	-	32.727.273
	214.745.848	196.959.764

Đây là doanh thu chưa thực hiện về cho thuê mặt bằng.

5.17 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác**5.17.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
Bên liên quan		
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV - cổ tức phải trả	1.275.000.000	2.550.000.000
Các tổ chức và cá nhân khác		
Cổ tức phải trả cho cổ đông	1.225.000.000	2.450.000.000
Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang	2.233.360.000	2.080.850.000
Futa Buslines – tiền ủy thác bán vé	170.919.975	76.449.250
Các đối tượng khác	-	-
	4.904.279.975	7.157.299.250

5.17.2 Phải trả dài hạn khác

	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
Nhận ký quỹ dài hạn – Các bên liên quan		
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	41.285.000	41.285.000
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	42.513.000	42.513.000
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang Futa Buslines	558.690.000	653.977.500
Các đối tượng khác	3.488.242.874	3.231.355.374
	4.130.730.874	3.969.130.874

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

5.18 Quỹ khen thưởng và phúc lợi

	01/01/2023 VND	Trích quỹ VND	Tăng khác VND	Sử dụng quỹ VND	30/06/2023 VND
Quỹ khen thưởng	4.594.416.689	2.125.000.000	7.350.000	(3.373.716.667)	3.353.050.022
Quỹ phúc lợi	1.171.879.808	2.125.000.000	2.000.000	(243.067.932)	3.055.811.876
Quỹ thưởng người quản lý Công ty	267.700.000	162.000.000	-	(267.700.000)	162.000.000
	6.033.996.497	4.412.000.000	9.350.000	(3.884.484.599)	6.570.861.898

5.19 Vốn chủ sở hữu ("CSH")

	Vốn đầu tư của CSH VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2022	25.000.000.000	111.305.348.115	30.221.613.804	166.526.961.919
Lãi trong kỳ	-	-	12.992.138.885	12.992.138.885
Trích lập quỹ:				
Quỹ đầu tư phát triển	-	3.419.397.608	(3.419.397.608)	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(3.625.000.000)	(3.625.000.000)
Quỹ khen thưởng người quản lý Công ty	-	-	(130.500.000)	(130.500.000)
Chia cổ tức	-	-	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
Tại ngày 30/06/2022	25.000.000.000	114.724.745.723	33.538.855.081	173.263.600.804
Tại ngày 01/07/2022	25.000.000.000	114.724.745.723	33.538.855.081	173.263.600.804
Lãi trong kỳ	-	-	25.116.253.565	25.116.253.565
Trích lập quỹ:				
Quỹ đầu tư phát triển	-	4.202.280.882	(4.202.280.882)	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(4.832.383.274)	(4.832.383.274)
Quỹ khen thưởng người quản lý Công ty	-	-	(137.200.000)	(137.200.000)
Chia cổ tức	-	-	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
Tại ngày 31/12/2022	25.000.000.000	118.927.026.605	46.983.244.490	190.910.271.095
Tại ngày 01/01/2023	25.000.000.000	118.927.026.605	46.983.244.490	190.910.271.095
Lãi trong kỳ	-	-	32.251.683.228	32.251.683.228
Trích lập quỹ:				
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(4.250.000.000)	(4.250.000.000)
Quỹ khen thưởng người quản lý Công ty	-	-	(162.000.000)	(162.000.000)
Chia cổ tức	-	-	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
Tại ngày 30/06/2023	25.000.000.000	118.927.026.605	72.322.927.718	216.249.954.323

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Cổ đông	30/06/2023		01/01/2023	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông	12.750.000.000	51,00	12.750.000.000	51,00
Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	2.505.000.000	10,00	2.505.000.000	10,00
Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình	9.745.000.000	39,00	9.745.000.000	39,00
Các cổ đông khác	25.000.000.000	100,00	25.000.000.000	100,00

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

5.19 Vốn chủ sở hữu (“CSH”) (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	30/06/2023	01/01/2023
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

Phân phối lợi nhuận:

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 40/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2023 như sau:

	VND
- Cổ tức	2.500.000.000
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.250.000.000
- Trích Quỹ khen thưởng người quản lý công ty	162.000.000

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	68.586.266.689	38.106.694.926
	68.586.266.689	38.106.694.926

Trong đó, doanh thu bên liên quan:

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	680.051.792	238.539.474
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	204.275.457	209.352.693
	884.327.249	447.892.167

6.2 Giá vốn hàng bán

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	28.246.939.971	20.335.750.678
	28.246.939.971	20.335.750.678

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Lãi tiền gửi	5.657.232.306	2.785.032.746
	<u>5.657.232.306</u>	<u>2.785.032.746</u>

6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.238.361.145	4.366.993.689
Chi phí khấu hao	397.570.092	318.178.236
Chi phí điện	152.035.981	165.249.184
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.821.132.714	1.089.860.078
	<u>7.609.099.932</u>	<u>5.940.281.187</u>

6.5 Thu nhập khác

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Lãi thanh lý tài sản cố định	1.282.500	-
Thu từ thanh lý công cụ dụng cụ	15.542.954	5.509.091
Thu tiền điện, nước của doanh nghiệp thuê mặt bằng	1.707.353.817	1.172.484.006
Thu nhập khác	266.969.554	488.765.802
	<u>1.991.148.825</u>	<u>1.666.758.899</u>

6.6 Chi phí khác

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Chi phí khác	-	464.572
	<u>-</u>	<u>464.572</u>

6.7 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	32.251.683.228	12.992.138.885
Các khoản điều chỉnh tăng/ giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(4.412.000.000)	(3.755.500.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	27.839.683.228	9.236.638.885
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	2.500.000	2.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>11.136</u>	<u>3.695</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

6.8 Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Chi phí nguyên vật liệu	125.619.775	64.863.693
Chi phí nhân viên	27.184.525.754	18.454.025.450
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.102.204.332	2.187.607.801
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.883.539.633	3.432.499.942
Chi phí bằng tiền khác	2.560.150.409	2.137.034.979
	35.856.039.903	26.276.031.865

7. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Ngoài ra, nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm duy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên.

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

7. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)**iii. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Hội đồng quản trị cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 30 tháng 06 năm 2023			
Phải trả người bán	142.791.559	-	142.791.559
Các khoản phải trả khác	2.404.279.975	4.130.730.874	6.535.010.849
	2.547.071.534	4.130.730.874	6.677.802.408
Ngày 31 tháng 12 năm 2022			
Phải trả người bán	527.751.474	-	527.751.474
Các khoản phải trả khác	2.157.299.250	3.969.130.874	6.126.430.124
	2.685.050.724	3.969.130.874	6.654.181.598

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

iv. Giá trị hợp lý

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	30/06/2023 VND	31/12/2022 VND	30/06/2023 VND	31/12/2022 VND
Tài sản tài chính				
Phải thu khách hàng – Tổ chức và cá nhân khác	4.405.225.158	4.435.123.505	4.405.225.158	4.435.123.505
Phải thu khách hàng – Bên liên quan	152.660.622	117.246.690	152.660.622	117.246.690
Phải thu khác – Tổ chức và cá nhân khác	1.509.955.176	884.545.401	1.509.955.176	884.545.401
Đầu tư nắm giữ đến ngày đ đáo hạn	211.980.000.000	171.080.000.000	211.980.000.000	171.080.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.529.277.235	12.215.953.075	5.529.277.235	12.215.953.075
Tổng cộng	223.577.118.191	188.732.868.671	223.577.118.191	188.732.868.671
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán – Tổ chức và cá nhân khác	139.159.559	524.400.537	139.159.559	524.400.537
Phải trả người bán – Bên liên quan	3.632.000	3.350.937	3.632.000	3.350.937
Các khoản phải trả khác	6.535.010.849	6.126.430.124	6.535.010.849	6.126.430.124
Tổng cộng	6.677.802.408	6.654.181.598	6.677.802.408	6.654.181.598

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

7. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 30 tháng 06 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ tài chính.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

8. CÁC THÔNG TIN KHÁC**8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

8.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

		Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Thù lao Hội Đồng Quản trị			
Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch HĐQT	94.500.000	76.125.000
Mai Thanh Bình	Thành viên HĐQT	66.150.000	53.287.500
Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Thành viên HĐQT	66.150.000	53.287.500
Trần Văn Phương	Thành viên HĐQT	66.150.000	53.287.500
Bùi Công Hiệp	Thành viên HĐQT	60.000.000	60.000.000
Thù lao Ban kiểm soát			
Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng BKS	66.150.000	53.287.500
Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên BKS	47.250.000	38.062.500
Nguyễn Văn Hà	Thành viên BKS	47.250.000	38.062.500
Lương và thưởng Ban Tổng Giám đốc			
Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Tổng Giám Đốc	458.195.620	348.079.705
Trần Văn Phương	Phó Tổng Giám đốc	401.817.209	315.214.849
Nguyễn Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	349.317.843	59.477.133

8.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Trong kỳ có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các công ty có liên quan như sau:

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn -TNHH MTV			
	Chi cổ tức	2.550.000.000	2.550.000.000
	Chia cổ tức	1.275.000.000	1.275.000.000
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Cung cấp dịch vụ	680.051.792	238.539.474
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ	204.275.457	209.352.693
Công ty Cổ phần Hòa Phú	Mua hàng	20.717.273	17.705.698

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

8.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Số dư các khoản phải thu/(phải trả) với các công ty có liên quan:

Công ty liên quan	Nội dung	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Phải trả cổ tức	(1.275.000.000)	(2.550.000.000)
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Phải thu thương mại	113.241.800	77.317.116
	Phải trả dài hạn khác	(41.285.000)	(41.285.000)
Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn	Phải thu thương mại	39.418.822	39.929.574
	Phải trả dài hạn khác	(42.513.000)	(42.513.000)
Công ty Cổ phần Hòa Phú	Phải trả thương mại	(3.632.000)	(3.350.937)

8.2 Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

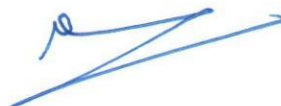
Chúng tôi không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là khai thác và kinh doanh bến xe và ở khu vực địa lý duy nhất là Thành phố Hồ Chí Minh.

8.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.



LÊ NGỌC ĐOÀN
Người lập



NGUYỄN VĂN THÀNH
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2023

Ho Chi Minh City Head Office
2/F Indochina Park Tower,
No. 4 Nguyen Dinh Chieu St.,
Dakao Ward, District 1,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : +84 28 222 00237
Fax : +84 28 222 00265
Email: pkf.afchcm@pkf.afcvietnam.vn

Can Tho Branch
A1 - 28 Street 6, Cong An Residence,
Thanh Loi Area, Phu Thu Ward,
Cai Rang District,
Can Tho City, Vietnam
Tel : +84 292 3827 888
Fax : +84 292 3823 209
Email: pkf.afcct@pkf.afcvietnam.vn

Northern Branch
Room 707, Sunrise Building,
No. 90 Tran Thai Tong St.,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Dist.,
Ha Noi City, Vietnam
Tel : +84 243 2002 016
Fax : +84 243 7950 832
Email: pkf.afcmb@pkf.afcvietnam.vn

Ha Thanh Branch
No. 44 Nguyen Cong Hoan Street,
Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District,
Ha Noi City, Vietnam.
Tel : +84 243 8373 666
Fax : +84 243 2191 538
Email: pkf.afcht@pkf.afcvietnam.vn

www.pkf.afcvietnam.vn

Số: 57/BXMT-KTTC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2023

Về việc giải trình lợi nhuận sau thuế
06 tháng đầu năm 2023 tăng 148,24%
so với cùng kỳ

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây giải trình về nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận sau thuế của báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2023 tăng 148,24% so với cùng kỳ, là do 06 tháng đầu năm 2023, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh dần trên đà phục hồi sau dịch, cụ thể như sau:

Tổng doanh thu 06 tháng đầu năm 2023 đạt 76.234.647.820 đồng tăng 79,13% so với cùng kỳ. Trong đó:

Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 68.586.266.689 đồng tăng 79,98% so với 06 tháng đầu năm 2022. Nguyên nhân: kể từ ngày 01/01/2023, Công ty áp dụng thu tiền giá dịch vụ xe ra, vào bến theo biểu đồ xe chạy đã được cơ quan quản lý tuyến phê duyệt đã tăng nguồn thu cho Công ty, các hoạt động kinh doanh dịch vụ phục vụ hành khách đã hồi phục và dần ổn định; tuy nhiên, sản lượng xe và hành khách xuất bến vẫn còn thấp so với thời điểm cùng kỳ trước dịch.

Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác đạt 7.648.381.131 đồng tăng 71,8% so với 06 tháng đầu năm 2022. Nguyên nhân: thu nhập khác tăng 19,46% (các hoạt động phục vụ hành khách dần phục hồi) và doanh thu hoạt động tài chính tăng 103,13% so cùng kỳ (do gửi dài hạn và lãi suất huy động tăng).

Tổng chi phí 35.856.039.903 đồng tăng 36,46% so với 06 tháng đầu năm 2022, nguyên nhân: do trích trước tiền lương và các khoản chi phí khác tăng.

Do vậy, lợi nhuận sau thuế của báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2023 đạt 32.251.683.228 đồng tăng 148,24% so với cùng kỳ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT (TCHC).



Đặng Nguyễn Nguyên Huân